

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2020/HS-ST

Ngày 06-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Tuyết và Trần Thị Thiều Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh Th1 (tên gọi khác: B), sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số T, đường LQS, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L(chết) và bà Ngô Ngọc Th; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 25/11/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng (xét tại Tòa và mới bị đưa đi chấp hành Quyết định này vào ngày 24/02/2020, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: Ngày 24/4/2015, bị Trưởng Công an Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “đánh nhau” (đã chấp hành xong quyết định ngày 24/4/2015, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); bị bắt tạm giam ngày 24-7-2020 “có mặt”;

2. Lư Cẩm Ph (tên gọi khác: SM), sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số H, đường LQS, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Chạy xe ôm Grab; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con Lư Văn M và bà Bùi Thị Cẩm V; có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/02/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng với thời hạn 06 tháng, kể từ ngày ra

Quyết định (sau khi thực hiện hành phạm tội); bị bắt tạm giam ngày 13-8-2020 “có mặt”;

3. Nguyễn Văn Th2 (tên gọi khác: Cóc Ghẻ), sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 242/47/13C, đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nghĩa (chết) và bà Nguyễn Thị Dung; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 12/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (chấp hành ngày 03/7/2017, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); ngày 14/12/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (chấp hành ngày 16/9/2019, chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); nhân thân: Ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 06/4/2015, quyết định khác ngày 25/3/2015, án tích đã được xóa); ngày 19/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, kể từ ngày 25/3/2020 (tuy chưa chấp hành xong nhưng Quyết định có sau khi thực hiện hành vi phạm tội); bị bắt tạm giam ngày 09-8-2020 “có mặt”.

*Bị hại: Anh Trần Minh L, sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TC, xã TN, huyện TH, tỉnh LA; nơi ở: Nhà số M, đường CL, Khu phố 9, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo Phước: Luật sư Đoàn Văn N-thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và hiện công tác tại Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Đ “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi Trần Anh Th1 đang ở phòng số B-Khách sạn VP, số C, đường LBB, phường TTH, quận TP thì lúc khoảng 01 giờ ngày 20/02/2020, tên B (không rõ lai lịch) rủ Trần Anh Th1 đi tìm tài sản để lấy bán kiếm tiền tiêu xài, Trần Anh Th1 đồng ý. Sau đó, tên B điều khiển xe mô tô loại Dream (không rõ biển số xe và của tên Bình) chở Trần Anh Th1 đi. Khi đến trước nhà số M, đường CL, Khu phố 9, phường BTĐ, quận BT thì tên B phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 62F1-090.70 của anh Trần Minh L để trong sân nhưng không có ai trông coi nên tên Bình dừng xe lại, kêu Trần Anh Th1 ở bên ngoài canh giới, còn tên Bình đi vào lấy chiếc xe dẫn ra ngoài rồi ngồi trên xe cho Trần Anh Th1 điều khiển xe của tên Bình chạy đầy đi đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì cả hai về đến

Khách sạn Vĩnh Phúc. Tại đây, Trần Anh Th1 và tên B gặp Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 nên kêu 02 người này đi cầm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 62F1–090.70 hết giá và tuy lúc này tên Bình có nói cho biết là chiếc xe này do vừa lấy được của người khác mà có nhưng cả 02 vẫn đồng ý nhận đi cầm xe vì sẽ được trả công 300.000 đồng rồi Trần Anh Th1 bỏ lên phòng Khách sạn nghỉ ngơi. Sau đó, Nguyễn Văn Th2 dùng biển số xe 59K1–085.62 do người đàn ông (không rõ lai lịch) ở chung Khách sạn cho thay biển số xe 62F1–090.70 và cắt dây điện công tắc xe, còn Ph phụ lột tem xe để tránh bị chủ xe phát hiện. Trước khi đi cầm xe, do tên B không tin tưởng Ph nên kêu Ph ứng tiền trước rồi về tính sau thì Ph có đưa cho tên B khoảng 7.000.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút ngày 21/02/2020, Ph và Nguyễn Văn Th2 trên đường đi cầm xe đến trước nhà số 369, đường Hậu Giang, Phường 11, Quận 6 thì bị Tô tuần tra-Công an Quận 6 nhìn thấy Ph đang điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 59K1–085.62 (đã thay biển số xe 62F1–090.70) chở Nguyễn Văn Th2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện. Vụ việc sau đó đã được Cơ quan điều tra-Công an Quận 6 chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân giải quyết theo thẩm quyền. Riêng anh L, sau khi bị mất xe cũng đã đến Công an phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân trình báo. Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh Th1, Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 đều khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Anh Th1 khai nhận, lúc tên B (không rõ lai lịch) rủ bị cáo đi lấy tài sản của người khác lấy bán để có tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Khi đó, tên Bình điều khiển xe mô tô loại Dream (không rõ biển số xe và của tên Bình) chở bị cáo đi qua nhiều tuyến đường. Đến khi tên Bình phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 62F1–090.70 của anh Trần Minh L để trong sân nhà nhưng không ai trông coi nên tên Bình dừng xe lại, kêu bị cáo đứng khuất bên ngoài cảnh giới, còn tên Bình đi vào lấy chiếc xe dẫn ra rồi ngồi trên xe cho bị cáo điều khiển xe của tên B chạy đẩy đi về Khách sạn VP. Khi vừa về đến, bị cáo gặp 02 bị cáo Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 nên kêu 02 bị cáo này đưa xe đi cầm với giá 5.000.000 đồng và hứa trả tiền công 300.000 đồng; còn tên B nói cho biết là xe vừa lấy được của người khác rồi sau đó bị cáo bỏ lên phòng Khách sạn nằm ngủ nên bị cáo không biết tên Bình cùng với 02 bị cáo Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 ở lại dưới sảnh làm gì cho đến khi hay tin các bị cáo này bị bắt trên đường đi cầm xe; riêng 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy chứng minh nhân thì bị cáo không biết đâu mà có. Riêng các bị cáo Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 đều khai nhận, khi bị cáo Trần Anh Th1 và tên B gặp các bị cáo thì bị cáo Trần Anh Th1 kêu 02 bị cáo đi cầm chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 62F1–090.70 và hứa sẽ trả công 300.000 đồng; còn tên B kêu cầm hết giá và nói cho 02 bị cáo biết là xe do vừa lấy được của người khác mà có nhưng vì cần có tiền tiêu xài nên các bị cáo đồng ý nhận lời. Sau đó, do sợ bị chủ xe phát hiện trên đường đi cầm xe nên bị cáo Nguyễn Văn Th2 dùng biển số xe 59K1–085.62 do người đàn ông (không rõ lai lịch) ở chung Khách sạn cho thay biển số xe 62F1–090.70 và lột tem xe, tên B cắt dây điện công tắc xe, còn Phước ngồi gần đó xem; làm xong, bị cáo Nguyễn Văn Th2 cầm biển số xe 62F1–090.70 đi lên để trong phòng của bị cáo Trần Anh Th1 và

khi đó nhìn thấy bị cáo đang nằm ngủ. Đồng thời trước khi đi cầm xe, do yêu cầu của tên Bình nên bị cáo Ph có ứng trước số tiền gần 7.000.000 đồng cho tên B rồi sau đó trên đường đi cầm xe thì bị Công an Quận 6 kiểm tra bắt giữ và tuy lúc đó trong cốp xe có 01 sổ hộ khẩu và 01 giấy chứng minh nhân dân nhưng các bị cáo không biết của ai cất trong đó. Do đó các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản của anh L có giá trị là 25.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng với việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 328/CT-VKS ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Anh Th1, Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với bị cáo Trần Anh Th1 về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn các bị cáo Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 cùng về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã có ý kiến: Bị cáo Trần Anh Th1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 25.000.000 đồng. Còn các bị cáo Phước và Nguyễn Văn Th2 không hứa hẹn gì trước với bị cáo Trần Anh Th1 mà biết tài sản này do chiếm đoạt trái phép của người khác mà có nhưng nhận đưa đi cầm để hưởng lợi. Tất cả các bị cáo đều có nhân thân xấu, 02 bị cáo Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 tuy chỉ là đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo Nguyễn Văn Th2 có nhân thân xấu hơn nhiều so với bị cáo Ph nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm và tương xứng cho từng bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Trần Anh Th1 và Ph mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Anh Th1 với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ph với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th2 với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cùng về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có ai yêu cầu gì thêm; còn về phần vật chứng, đã được giải quyết xong nên không có ý kiến.

Người bào chữa cho bị cáo Ph, Luật sư Đoàn Văn N thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Luật sư nêu lên một số căn cứ pháp lý để bào chữa cho bị cáo, cụ thể như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có mẹ đang bị bệnh nặng, còn

vợ chuẩn bị sinh con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhằm cho bị cáo được sớm trở về chăm sóc gia đình.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Trần Anh Th1, Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 02 giờ ngày 20/02/2020, bị cáo Trần Anh Th1 và tên B (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 62F1–090.70 của anh Trần Minh L để tại sân nhà số M, đường CL, Khu phố 9, phường BTĐ, quận BT. Còn các bị cáo Ph và Nguyễn Văn Th2 không thỏa thuận hay hứa hẹn gì trước với bị cáo Trần Anh Th1 và tên B nhưng biết rõ rằng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 62F1–090.70 (đã được thay bằng biển số xe khác 59K1–085.62) do bị cáo Trần Anh Th1 và tên B chiếm đoạt được của anh L mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi đưa đi cầm để lấy tiền công 300.000 đồng. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe này có giá trị là 25.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Trần Anh Th1 đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn các bị cáo Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 đã cùng phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản chỉ điểm xác định được nhà bị hại, nhận dạng, hình ảnh trích xuất từ camera, vật chứng thu giữ được, biên bản, bản ảnh hiện trường, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. riêng Luật sư bào chữa cho bị cáo Phước xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và

nhân thân của bị cáo nên không chấp nhận. Đối với tên B, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra vẫn còn tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Đối với biển số xe 59K1-085.62 thì qua xác minh, biển số này được cấp cho xe mô tô hiệu Honda, loại Future do chị Lưu Thị Bạch L đứng tên sở hữu và chị L Khai, xe bị mất trộm vào ngày 19/02/2020 tại đối diện nhà số 51, đường PT, Phường C, Quận S và có trình báo cho cơ quan chức năng; trong khi đó, bị cáo Nguyễn Văn Th2 khai của người đàn ông (không rõ lai lịch) cho bị cáo tại Khách sạn Vĩnh Phúc nên chưa có cơ sở xử lý. Còn sổ hộ khẩu tên chủ hộ là Kha H và căn cước công dân mang tên Trương Thị Thanh Tr để trong cốp xe mô tô loại AirBalade, biển số 54M3-1663 cũng do chị H đứng tên sở hữu thì anh Đinh Công Đ khai, anh là con rể của chị Hỏ và khi để chiếc xe này tại sân chùa Từ Hạnh, phường An Lạc, quận Bình Tân thì bị mất. Tuy lúc các bị cáo Lưu Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 bị bắt giữ, Công an Quận 6 có thu 02 loại giấy tờ này trong cốp xe đưa đi tiêu thụ nhưng do cả 03 bị cáo đều khai là không biết của ai để trong cốp xe nên cũng chưa có căn cứ xử lý các bị cáo là phù hợp.

[3] Xét bị cáo Trần Anh Th1 đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân; còn các bị cáo Lưu Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 biết được tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mang đi tiêu thụ là gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Tất cả các bị cáo đều có nhân thân xấu như đã nêu trên; riêng 02 bị cáo Ph và Nguyễn Văn Th2, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, có vai trò ngang nhau nhưng nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn Th2 xấu hơn nhiều so với bị cáo Ph nên cần được xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo bằng một mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng 02 bị cáo Trần Anh Th1 và Phước mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i (trừ bị cáo Nguyễn Văn Th2), s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy người thì không có nghề nghiệp, người làm nghề tự do và đều không ai có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại anh Trần Minh L đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu, chứng cứ có trong

hồ sơ thì, anh L đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không ai có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter (các bị cáo đã làm biển số xe) của anh Trần Minh L; còn sổ hộ khẩu tên chủ hộ là Kha Hồn và căn cước công dân mang tên Trương Thị Thanh Tr, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho anh L cùng các chị H và Tr. Riêng biển số xe 59K1-085.62, Cơ quan điều tra - Công an Quận 6 còn đang tạm giữ để giải quyết nên đều không xét.

[7] Các bị cáo Trần Anh Th1, Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Anh Th1 phạm “Tội trộm cắp tài sản”; còn các bị cáo Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 phạm “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Anh Th1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-7-2020.

.Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lư Cẩm Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-8-2020.

.Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-8-2020.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Anh Th1, Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Anh Th1, Lư Cẩm Ph và Nguyễn Văn Th2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trần Minh L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái